

Số: /HD-CĐKTCNQN

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## HƯỚNG DẪN

### Về việc thực hiện chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên năm 2022

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐT-BHXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội – Bộ Giáo dục Đào tạo – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Quyết định số 612/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Nhà trường hướng dẫn việc thực hiện chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên (HSSV) trong năm 2022 như sau:

#### **I. Đối tượng và mức hưởng chính sách**

##### **1. Đối tượng hưởng**

- Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;
- Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

##### **2. Mức hưởng học bổng chính sách**

+ 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật;

+ 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo;

+ 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

### 3. Các khoản hỗ trợ khác

+ Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;

+ Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết nguyên đán;

+ Mỗi học sinh, sinh viên được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại:

\* Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

\* Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

**II. Danh sách các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên tỉnh Bình Định:** xem Phụ lục đính kèm.

### III. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú

1. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú gồm có:

1.1. Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú.

1.2. Đơn đề nghị xác nhận và cấp hỗ trợ khác.

*Ghi chú:* Các mẫu đơn này được gửi về khoa và đăng trên website của trường.

1.3. Các loại giấy tờ chứng nhận đối tượng ưu tiên:

1.3.1. HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo **năm 2022** do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

1.3.2. HSSV người dân tộc thiểu số là người khuyết tật nộp Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Bản sao công chứng Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

1.3.3. HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú nộp bản sao Bằng Tốt nghiệp THPT có công chứng (đối với HSSV chưa nộp).

1.3.4. HSSV người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nộp Bản sao công chứng sổ hộ khẩu thường trú và Bản sao công chứng Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

1.3.5. HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nộp Bản sao công chứng sổ hộ khẩu thường trú và Bản sao công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo **năm 2022** do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

#### **IV. Thời hạn và nơi thu nhận hồ sơ**

- Thời hạn: từ ngày có thông báo đến hết ngày 05/11/2022.
- Nơi nhận hồ sơ: Học sinh, sinh viên trực tiếp gửi về phòng Công tác Học sinh - Sinh viên qua giáo vụ quản lý, cụ thể như sau:
  - + Cô **Trần Nguyễn Lan Vy** : Trung cấp khóa 15 (trừ các lớp trung tâm GDTX-GDNN); Trung cấp khóa 16 (các khoa: Cơ khí, Công nghệ Ô tô, Điện, Điện tử - Tin học)  
(Zalo: 0973.616.506)
  - + Thầy **Võ Minh Lục** : Cao đẳng khóa 15 (trừ Khoa Văn hoá nghệ thuật).  
(Zalo: 0984.627.622)
  - + Cô **Trần Thục Linh** : Cao đẳng khóa 14; Cao đẳng khóa 16 (các khoa: Cơ khí, Công nghệ Ô tô, Điện, Điện tử - Tin học).  
(Zalo: 0905.631.663)
  - + Cô **Trần Ngọc Hoài Thương** : Cao đẳng khóa 14 (các lớp thuộc Cao đẳng Bình Định cũ); Cao đẳng khóa 15 (khoa Văn hoá nghệ thuật); Cao đẳng khóa 16 (các khoa: Thủ công mỹ nghệ, Du lịch - Dịch vụ, Kỹ thuật nông nghiệp, Văn hoá nghệ thuật).  
(Zalo: 0906.987.218)
  - + Cô **Trần Thị Thanh Xuân** : Trung cấp khóa 15 (các lớp trung tâm GDTX-GDNN), Trung cấp khóa 16 (các khoa: Thủ công mỹ nghệ, Du lịch - Dịch vụ, Kỹ thuật nông nghiệp, Văn hoá nghệ thuật)  
(Zalo: 0978.003.137)

#### **V. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên**

- Xây dựng Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú năm 2022;
- Thu nhận và kiểm tra hồ sơ của HSSV thuộc đối tượng hưởng chính sách nội trú năm 2022;
- Phối hợp với Phòng Kế toán - Tài chính hoàn thành hồ sơ học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách nội trú năm 2022 trình Ban Giám hiệu;

##### **2. Phòng Kế toán - Tài chính**

- Phối hợp với Phòng Công tác HSSV tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách nội trú năm 2022;
- Tổ chức thực hiện chi trả chính sách nội trú năm 2022 cho HSSV.

##### **3. Các Khoa quản lý học sinh, sinh viên**

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phổ biến Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú năm 2022 cho HSSV lớp thuộc khoa mình quản lý;

- Ký xác nhận danh sách HSSV thuộc đối tượng hưởng chính sách nội trú năm 2022 và Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (nếu có).

#### **4. Giáo viên chủ nhiệm**

- Phổ biến Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú năm 2022, giải đáp thắc mắc của HSSV (nếu có) cho HSSV của lớp chủ nhiệm;

- Ký xác nhận danh sách HSSV thuộc đối tượng hưởng chính sách nội trú năm 2022 (nếu có).

#### **5. Học sinh - Sinh viên**

5.1. HSSV thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú như trên phải nộp đầy đủ các loại giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên, cụ thể:

5.2. HSSV thuộc đối tượng được hưởng chính sách không nộp hoặc nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú theo quy định thì không được Nhà trường giải quyết chế độ chính sách nội trú theo quy định.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên (qua số điện thoại của các giáo vụ phân công phụ trách khối) để được giải đáp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Đăng Website trường;
- Phòng KT-TC;
- Các Khoa;
- GVCN các lớp;
- Lưu: VT, CT HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Võ Thị Tuyết Nhung**

**PHỤ LỤC:**  
**Danh sách vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**  
**thuộc tỉnh Bình Định năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tỉnh Bình Định có các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như sau:

**1. Huyện Hoài Ân:**

- Xã *Đắk Mang* (thôn O6, thôn T6, thôn O11, thôn O10);
- Xã *Bók Tới* (thôn T1, thôn T2, thôn T4, thôn T5, thôn T6);
- Xã *Án Sơn* (thôn 1, thôn 2).

**2. Huyện Vĩnh Thạnh:**

- Xã *Vĩnh Sơn* (thôn K2, thôn K3, thôn K4, thôn K8, thôn Suối Đá, thôn Suối Cát);
- Xã *Vĩnh Kim* (thôn K6, thôn Đak Tra, thôn O3, thôn O2, thôn O5, thôn Kông Trú);
- Xã *Vĩnh Hiệp* (thôn Thạnh Quang, thôn Hà Ri, thôn Tà Lết);
- Xã *Vĩnh Hòa* (thôn M6, thôn M9, thôn M10);
- Xã *Vĩnh Thuận* (làng 1, làng 2, làng 3, làng 4, làng 5, làng 6, làng 7, làng 8);
- Xã *Vĩnh Hảo* (thôn Tà Điệt);
- Xã *Vĩnh Thịnh* (thôn M2, thôn M3);
- *Thị trấn Vĩnh Thạnh* (khu phố Kon Kring, khu phố Klot Pok).

**3. Huyện Tây Sơn:**

- Xã *Vĩnh An* (làng Xà Tang, làng Kon Mon, làng Kon Giọt 1, làng Kon Giọt 2, làng Kon Giang);
- Xã *Tây Xuân* (thôn Đồng Sim).

**4. Huyện An Lão:**

- Xã *An Trung* (thôn 1, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 8, thôn Tmang Gheng);
- Xã *An Hưng* (thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5);
- Xã *An Dũng* (thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4);
- Xã *An Vinh* (thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7);
- Xã *An Quang* (thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6);
- Xã *An Nghĩa* (thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5);
- Xã *An Toàn* (thôn 1, thôn 2, thôn 3);
- *Thị trấn An Lão* (Thôn 2, Thôn 7, thôn Gò Bù);
- Xã *An Tân* (thôn Gò Đồn).

**5. Huyện Vân Canh:**

- Xã *Canh Liên* (làng Hà Giao, làng Kon Lót, làng Cà Nâu, làng Cà Bông, làng Cát, làng Cà Bưng, làng Chôm, làng Canh Tiến);
- Xã *Canh Thuận* (làng Cà Te, làng Hà Văn Trên, làng Cà Bưng, làng Hà Văn Dưới, làng Hà Lũy, làng Hòn Mè, làng Cà Xim);
- Xã *Canh Hòa* (làng Canh Phước, làng Canh Thành, làng Canh Lãnh);
- Xã *Canh Hiệp* (làng Hiệp Hưng, làng Hiệp Tiến, làng Suối Đá, làng Canh Giao);
- *Thị trấn Vân Canh* (khu phố Hiệp Hà, khu phố Hiệp Hội, khu phố Hiệp Giao, khu phố Đắk Đum, khu phố Canh Tân, khu phố Suối Mây).